

# VỀ SỰ NGHIỆP VÀ VỊ THẾ CỦA DƯƠNG TAM KHA TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC Ở THẾ KỶ X

NGUYỄN MINH TUỜNG\*

Dương Tam Kha, còn có tên là Dương Chủ Tướng, là con của Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ, quê ở làng Dương Xá (tên Nôm là Làng Giàng), huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Dương Tam Kha tiếp nối sự nghiệp của Tiên Ngô Vương (Ngô Quyền 939-944) xưng vương, sử gọi là Dương Bình Vương, làm chủ nước ta trong khoảng thời gian 6 năm (945-950).

Dương Tam Kha là một danh nhân lịch sử, để lại những dấu ấn đậm nét trên các phương diện: chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội vào nửa cuối thế kỷ X. Thế kỷ X, là thế kỷ đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là thời kỳ chấm dứt hơn 1.000 năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên phong kiến độc lập, tự chủ, xây dựng một quốc gia Đại Việt hùng mạnh. Hơn một thế kỷ, tính từ Khúc Thừa Dụ đặt những viên gạch đầu tiên xây nền tự chủ (905), đến khi vương triều Lý thành lập (1009), là một quãng thời gian dài đầy những biến động chính trị, xã hội tao loạn, kinh tế non yếu... Vì thế, những bậc tài năng kiệt xuất, có tầm lực về chính trị, quân sự, kinh tế mang một khát vọng là thấu tóm toàn bộ quyền lực về tay người Việt, tách khỏi sự thao túng của chính quyền phương Bắc, thường không được các sử thần phong kiến nhìn nhận, đánh giá khách quan và công tâm. Đọc lịch sử Việt Nam ở thế kỷ X, chúng ta thấy Dương Tam Kha nằm trong số những người ấy.

Cuốn *Việt sử lược* (hay còn gọi là *Đại Việt sử lược*), tác giả khuyết danh, biên soạn vào cuối đời Trần, khoảng năm 1377, chép về Dương Bình Vương như sau: “Húy là Chủ Tướng, họ Dương, là gia thân của Tiên Ngô Vương. Khi Ngô Vương mất, *Chủ tướng tự lập làm vương*. Con Ngô Vương là Xương Ngập chạy về nhà Phạm Lệnh Công ở Trà Hương. Chủ Tướng lấy em Xương Ngập là Xương Văn làm con mình. Em Xương Văn là Nam Hưng, Càn Hưng đều còn nhỏ... Chủ Tướng sai người đem quân đến nhà Lệnh Công tìm bắt Xương Ngập. Lệnh Công sợ, giấu Xương Ngập vào trong động. Năm thứ 3 hiệu Càn Hựu đời An đế nhà Hậu Hán (950), Chủ Tướng sai Xương Văn và hai quan sứ Dương, Đỗ đem binh đánh hai thôn Đường, Nguyễn ở Thái Bình... Xương Văn bèn quay binh về đánh úp Bình Vương, thắng được. Xương Văn thấy Bình Vương có ơn với mình, nên giáng làm Chương Dương sứ, ăn lộc ấp đó. Bình Vương ở ngôi 7 năm” (1).

Ở đây, có một chi tiết cần lưu ý, trong *Việt sử lược*, khi chép sự kiện Dương Tam Kha thay Ngô Quyền lãnh đạo đất nước, tác giả chép: “*Khi Ngô Vương mất, Chủ Tướng tự lập làm vương...*”. Sau này, các bộ sử được biên soạn dưới thời Lê (1428-1787), Nguyễn (1802-1945), thì cũng sự kiện trên đây lại bị nhìn nhận theo một quan niệm hoàn toàn khác.

\* PGS. TS. Viện Sử học.

Bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, được sử thần triều Lê sơ (1428-1527) là Ngô Sĩ Liên biên soạn xong vào năm Hồng Đức thứ 10 (1479) chép như sau: “Năm Ất Ty (945). Trước là Tiên Ngô Vương bệnh nặng, có mệnh để cho Tam Kha giúp đỡ con. Khi vua mất, Tam Kha cướp ngôi...” (2). Ở đoạn dưới, có lời bàn của Ngô Sĩ Liên như sau: “[Dương] Tam Kha là kẻ gia thân đui con đích của vua để cướp lấy ngôi, việc lấy Xương Văn làm con mình chẳng qua là chuyện giả cách mà thôi, ai mà biết được! Và lại, *lúc ấy người trong nước ai cũng xem Tam Kha là vua* (TG nhấn mạnh), mà [Phạm] Lệnh Công dám ẩn giấu Xương Ngập...” (3).

Vào thế kỷ XIX, dưới triều vua Tự Đức (1848-1883), các tác giả bộ *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* cũng chép theo bộ sử trên như sau: “Trước kia, Ngô Vương Quyền, khi bệnh kịch, có trời trăng dẫn Tam Kha, giúp con mình là Xương Ngập. Tam Kha liền cướp lấy ngôi, tiếm xưng là Bình Vương...” (4).

Trong khi cả *Đại Việt sử ký toàn thư* lẫn *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* đều chép “Dương Tam Kha cướp ngôi”, thì *Việt sử lược* chỉ chép là: “Chủ Tướng tự lập làm vương”.

Dù thế nào đi nữa, việc đánh giá lại công lao, sự nghiệp và vị thế của Dương Tam Kha trên cơ sở những tư liệu mới phát hiện gần đây là điều cần thiết, không những đáp ứng yêu cầu khách quan, công bằng của ngành khoa học lịch sử mà còn gạt bỏ những nhận định thiếu công tâm đối với bậc tiền nhân. Chúng tôi cho rằng có thể ghi nhận sự nghiệp và vị thế của Dương Tam Kha trên một số mặt dưới đây:

**1. Trong trận Bạch Đằng năm 938, Dương Tam Kha góp công lớn bằng việc giết chết Hoàng Thao, chủ tướng giặc Nam Hán**

Chúng ta đều biết trận Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền chỉ huy đánh bại quân Nam Hán là một trong những võ công oanh liệt, vẻ vang nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đây là trận quyết chiến chiến lược vô cùng quan trọng, từ đó, chấm dứt hơn 1.000 năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên độc lập tự chủ cho nước ta. Đúng như sử gia Lê Văn Hưu từng ca ngợi: “Tiên Ngô Vương (tức Ngô Quyền - TG) có thể lấy quân mới họp của đất Việt ta, mà phá được trăm vạn quân của Lưu Hoàng Thao, mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám lại sang nữa. Có thể bảo là một cơn giận mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi vậy...” (5).

Một câu hỏi được đặt ra: Ai là người có công chém chết chủ tướng của giặc là Hoàng Thao trên sông Bạch Đằng lịch sử vào cuối năm 938? Những tư liệu dưới đây sẽ trả lời câu hỏi trên.

Trong bộ *Thiên gia thi vịnh tuyển* (6) do Khiếu Năng Tĩnh (1835-?), đỗ Đệ Tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Thìn (1880), làm quan tới chức Đốc học Hà Nội, thăng Quốc Tử giám Tế tửu, tuyển chọn, có nhiều bài thơ liên quan tới Bình Vương Dương Tam Kha như: *Quá Bình Vương cừ trạch từ* của Tiến sĩ Lê Tung, đời Lê Thánh Tông; *Đáo Dương chủ Tùng Khê ấp* của Tiến sĩ Đặng Phi Hiển (1567-1650) đời Lê Thần Tông; *Quá Dương Công thực phong ấp* của Tiến sĩ Hà Tông Quyền (1798-1839) đời Minh Mệnh; *Đáo Bình Vương cừ ấp* của Tiến sĩ Phạm Văn Nghị (1805-1880) triều Nguyễn... Trong số đó, chúng tôi chú ý hơn cả là bài *Quá Bình Vương cừ trạch từ* (Qua đền trên nền nhà cũ Bình Vương) của Tiến sĩ Lê Tung:

*Thực thung giang khẩu thiết kỳ mưu  
Trảm Hán Hoàng Thao tuyệt phụ cừ  
Khu hoạch hương trang gia khẩn thổ  
Kế tri tự chủ cổ hà liêu!*

*Dịch nghĩa:*

Qua đền trên nền nhà cũ Bình Vương  
Cắm cọc xuống sông, khéo bày mưu lạ

Chém đầu Hoàng Thao nhà Hán rửa  
hận cho cha

Chia định xóm làng, khẩn thêm ruộng  
đất

Nói tiếp người xưa giữ gìn nên tự chủ,  
tuy việc cũ mà đâu có xa xôi!

Lê Tung (1451-?), tên thật là Dương Bang Bản, người làng An Cú, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Ông đỗ Đệ Nhị giáp Tiến sĩ xuất thân khoa Giáp Thìn (1484). Lê Tung từng trải qua các chức: Thượng thư Bộ Lễ, Quốc Tử giám Tế tửu, tước Đôn Thụ bá và Tổng tài Quốc sử quán. Lê Tung là tác giả bài *Việt giám thông khảo tổng luận* nổi tiếng, in trong quyển đầu bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*. Đọc bài *Việt giám thông khảo tổng luận*, ta nhận thấy Lê Tung là một sử gia có tài, sử bút của ông nghiêm nghị và đúng đắn. Do vậy, trong bài thơ *Quá Bình Vương cựu trách từ* nói trên, sử gia Lê Tung cho rằng Dương Bình Vương (Dương Tam Kha) là người đã “*Trảm Hán Hoàng Thao tuyệt phụ cừ*”, thì chắc chắn ông có đủ cứ liệu đáng tin cậy để khẳng định điều ấy.

Sự kiện Dương Tam Kha chém đầu tướng giặc Nam Hán Lưu Hoàng Thao, còn được *Thần tích đền Cổ Lễ* và *Gia phả họ Dương* chép rất rõ.

*Thần tích đền Cổ Lễ* có đoạn viết: “... Tam Kha công khiến Dương Thục Phi, Dương Cát Lợi phạt mộc tam thiên châu tháp nhập lưu trung, lịch cận tam lý trường, đãi thủy trưởng, tương quân khiêu chiến dẫn tặc việt quá thung trận, thủy thoái Ngô Quyền công suất chư tướng tự giang khẩu lực công. Tam Kha xuất bản bộ binh dĩ trường tiền tự lưỡng ngàn loạn phóng, trảm đắc Hoàng Thao, Hán quân đại bại”. (Nghĩa là: ... Ông Tam Kha sai

Dương Thục Phi, Dương Cát Lợi chặt 3.000 cây gỗ đóng xuống lòng sông trên một quãng dài 3 dặm (hơn 1,5 km). Đợi lúc nước lên đem quân khiêu chiến khiến giặc vượt qua bãi cọc, khi nước xuống Ngô Quyền đem chư tướng từ cửa sông hết sức đánh tập hậu. Ông Tam Kha cho quan bản bộ dùng mũi tên dài ở hai bờ bắn xả vào quân giặc, chém được Hoàng Thao, làm cho quân Hán đại bại...).

Ngày nay, tại đền thờ Bình Vương Dương Tam Kha ở thị trấn Cổ Lễ, còn đôi câu đối:

*Khuông phù Ngô Chủ, lập Nam bang,  
thiên thu hách tạc*

*Trảm diệt Hoàng Thao, bình Bắc khấu,  
lịch đại bao phong.*

*Nghĩa là:*

Đốc phù Ngô Chủ, dựng nước Nam,  
nghìn thu hiển hách

Chém giết Hoàng Thao, trừ giặc Bắc, nổi  
đời bao phong.

## **2. Tiếp nối sự nghiệp của Ngô Quyền, làm chủ và củng cố đất Việt trong 6 năm từ năm 945 đến năm 950**

Ngày nay, dưới một cái nhìn mới và đứng trên lập trường dân tộc, các nhà sử học đã đánh giá và nhận định về Dương Tam Kha có phần khác so với các sử thần phong kiến trước đây. Họ không coi sự kiện Dương Tam Kha tự lập làm vua, sau khi Ngô Quyền mất (năm 944) là việc “cướp ngôi”, là hành động “bất nghĩa”.

Trong bộ *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam* viết: “Năm 944, Ngô Quyền mất, con là Ngô Xương Ngập nối ngôi. Em vợ Ngô Quyền là Dương Chủ Tướng (Dương Tam Kha), tuy được Ngô Quyền căn dặn giúp Xương Ngập, nhưng đã tự lập làm vương, tức là Bình Vương... Sau khi giành được độc lập, trong một thời gian dài, giai cấp phong kiến Việt Nam đã phát triển thế lực kinh tế và chính trị ở các địa phương, phát

triển khuynh hướng cát cứ. Tuy nhiên, những năm đầu tiên sau khi Ngô Quyền chết, nhà nước trung ương không phải đã hoàn toàn tan rã. Mặc dù suy yếu, nó vẫn tồn tại trong một chừng mực nào đó. Chủ Tướng vẫn xưng vương cho tới năm 950..." (7).

Trong bối cảnh chính trị, xã hội nửa đầu thế kỷ X, khi thổ hào ở các địa phương và nhiều cựu thân nhà Ngô nhân tình trạng rối ren của nhà nước trung ương tập quyền đã liên tiếp nổi dậy cát cứ ở nhiều nơi, thì đất nước đã bị rơi vào tình trạng hỗn chiến phong kiến trong hơn hai chục năm, sử cũ gọi chung là thời kỳ *Thập nhị sứ quân* (12 sứ quân). Loạn 12 sứ quân phản ánh thế lực kinh tế phân tán của giai cấp phong kiến Việt Nam, phản ánh sự non yếu của sự thống nhất kinh tế. Do vậy, việc một người có tài năng, có uy tín lại là con trai Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ như Dương Tam Kha gạt bỏ Ngô Xương Ngập gánh vác sự nghiệp làm chủ đất nước ta thời bấy giờ là một việc làm bình thường và dễ hiểu. Vào thời kỳ ấy, khi Nho giáo chưa nắm giữ vị trí độc tôn trong đời sống tư tưởng của tầng lớp lãnh đạo đất nước, cũng như nhân dân cả nước, thì người ta ít chú ý tới cái gọi "*Chế độ tông pháp*", tức coi việc một dòng họ nào đó khi đã làm vua là "chính thống", cần phải được tôn trọng, và tuyệt đối trung thành. Chứng cứ là trước sự kiện Dương Tam Kha tự lập làm vương, thì Ngô Quyền cũng xưng vương vào năm 939 sau khi giết chết Kiều Công Tiễn. Lẽ ra theo đúng đạo "Tam cương" của Nho giáo thì Ngô Quyền phải trả lại ngôi vua cho dòng họ của Dương Đình Nghệ, vừa là chủ tướng vừa là nhạc phụ của ông. Và, sau này năm 979, Đinh Tiên Hoàng bị Đỗ Thích giết chết, thì Đinh Quốc công Nguyễn Bặc, Ngoại giáp Đinh Điền cùng Thập đạo tướng quân Lê Hoàn cùng phò Vệ vương Đinh Toàn 6 tuổi lên ngôi vua. Thế nhưng, trước nguy cơ nhà Tống chuẩn bị xâm lược nước ta, Lê Hoàn

không giữ chữ "Trung" như thường tình mà "đời Đinh Toàn ra nhà khác, cầm cố cả họ Đinh, lên thay thống lĩnh" (8). Hành động đúng đắn của Lê Hoàn trên đây cũng bị các sử thần phong kiến phê phán, tựa như phê phán đối với Dương Tam Kha trước đó.

Thực ra, nếu Dương Tam Kha có điều gì đáng trách, thì chính là ông đã sơ hở về chính trị mà quá tin tưởng vào người con nuôi, vừa là cháu gọi ông bằng cậu là Ngô Xương Văn, để cho Xương Văn giành lại ngôi vua từ tay mình.

Ngô Xương Ngập và Ngô Xương Văn là những người như thế nào? Họ tuy là con của vị anh hùng dân tộc, tài năng kiệt xuất Ngô Quyền, nhưng chỉ là những người thiếu kinh nghiệm chính trị, kém bản lĩnh và dũng khí. Chứng cứ là sau khi giành lại quyền bính từ tay Dương Tam Kha, chỉ trong thời gian ngắn, hai anh em Thiên Sách vương Ngô Xương Ngập, Nam Tấn vương Ngô Xương Văn đã xảy ra hiềm khích, mâu thuẫn nặng nề. Thiên Sách vương Xương Ngập chuyên quyền, thô tóm mọi quyền hành, đẩy Nam Tấn vương Xương Văn vào thế không được tham gia chính sự gì nữa. Đến năm 954, Ngô Xương Ngập mất, Xương Văn nắm chính quyền. Thấy lực lượng của mình yếu ớt, Ngô Xương Văn lại hèn nhát cúi đầu xin thần phục nhà Nam Hán. Vua Nam Hán là Lưu Thạnh (9), phong cho Ngô Xương Văn làm Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ kiêm đô hộ (10).

Năm 965, trong một cuộc tấn công hai thôn Đường, Nguyễn ở Thái Bình (miền Quốc Oai - Sơn Tây), Xương Văn bị tên nô của quân mai phục bắn, giết chết. Từ bấy giờ cục diện cát cứ, hỗn chiến phong kiến lại càng kịch liệt.

Căn cứ vào công trạng, tài năng, đức độ trong thời gian nắm giữ chính quyền cũng như sau khi về kinh dựng thực ấp ở Chương Dương và đất Cổ Lũ, chúng ta có

thể nhận định: Nếu Dương Tam Kha còn tại vị thì cục diện chính trị, xã hội nước ta thời bấy giờ đã đổi khác và sẽ phát triển theo chiều hướng khả quan hơn dưới thời hai anh em họ Ngô trị vì.

### 3. Có công lớn trong việc khai khẩn tạo lập vùng đất Chương Dương (Hà Tây) và Cổ Lễ (Nam Định)

Như trên đã nói, sau khi lên ngôi vương, Dương Tam Kha không có hành động truy sát họ Ngô, ông đã làm chủ và củng cố đất nước trong thời gian 6 năm (944-950).

Năm 950, Dương Tam Kha sai Ngô Xương Văn cùng hai quan sứ Dương Cát Lợi và Đỗ Cảnh Thạc đem quân đi đánh hai thôn Đường, Nguyễn ở Thái Bình. Đi đến Hoài Đức, Từ Liêm, Ngô Xương Văn quay binh về đánh úp Dương Tam Kha, thắng được. Ngô Xương Văn thấy Dương Tam Kha có ơn nuôi nấng mình và có lẽ vì phe cánh của Tam Kha cũng lớn nên không dám giết, chỉ giáng làm Trương Dương công và cho ăn lộc ở ấp Trương Dương. Nay là xã Chương Dương, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

Vào giữa thế kỷ X, vùng đất Chương Dương vẫn là một vùng hoang vắng, dân cư thưa thớt. Vùng đất ấy còn mang tên "Chân Giang", có nghĩa là vùng đất nằm kề bên sông, khi nước lên thì ngập lụt, và khi mùa Thu đến thì nước rút, lộ ra bãi bồi màu mỡ để cày cấy, trồng trọt. Trong một thời gian ngắn, chừng vài ba năm, Dương Tam Kha đã dày công cải tạo vùng đất hoang hóa này thành vùng quê khá sầm uất. Nhân dân nơi đây đã lập đền thờ suy tôn ông là Thành hoàng làng. Trong đền còn lưu giữ được một cuốn thần phả - *Chương Dương thần từ ký* - và 28 đạo sắc phong của các triều đại phong kiến. Bản *Chương Dương thần từ ký* có thể được biên soạn sau đời vua Khải Định (1916-1925), ghi chép về tiểu sử tôn thần và sự gia phong mỹ hiệu của các triều đại, kể từ vua

Lê Kính Tông (1600-1619) triều Lê Trung hưng đến đời vua Khải Định triều Nguyễn (1802-1945). Vị phúc thần của 4 xã - tức 4 làng (Chương Dương, Kỳ Dương, Thư Dương, Chương Lộc) của tổng Chương Dương xưa là Bột Hải hoàng đế, có tên thật là Dương Tam Kha.

Trong đền Chương Dương còn có 3 bức hoành phi và sáu đôi câu đối, nội dung đều ca tụng công đức của Dương Tam Kha, thí dụ như câu đối dưới đây:

*Lục tải xưng vương truyền nội sử*

*Thiên thu thực ấp hiển dư linh*

*Dịch nghĩa:*

Sáu năm xưng vương ngồi sử sách

Nghìn thu thực ấp rạng uy linh.

Nhiều nhà khoa bảng đã về thăm thực ấp Chương Dương của Dương Tam Kha, trước "dư linh" của ông, họ đã làm thơ bày tỏ niềm khâm phục sự nghiệp của vị Trương Dương công này. Trong tập *Sơn Nam phong vật chí*, Tiến sĩ Hà Tông Quyền (1798-1839) có bài *Quá Dương công thực phong ấp* (Qua thực ấp của Dương công). Trong đó, qua 2 câu thực của bài, ta thấy tác giả rất khâm phục tài cao, đức lớn của Dương Tam Kha:

*"Nhân" vô trọng vị, xưng điển lão*

*"Trì" bảo hoàng đồ hoạch địa lô*

Tạm dịch:

"Nhân" là không tham ngôi lớn, mà chỉ nguyện làm ông già nơi đồng ruộng.

"Trì" là để giữ gìn cơ nghiệp hoàng gia, nên vạch kế phân định đất đai.

Rõ ràng, đó là cái nhìn của một nhà Nhỏ minh triết và công tâm!

Tuy vậy, Dương Tam Kha không ở lại ấp Chương Dương mà vào năm 953, ông đã đưa người nhà rời về phía Nam, để tiếp tục khai khẩn vùng đất mới. Có lẽ, Chương

Dương là vùng đất quá gần với Cổ Loa, kinh đô thời bấy giờ, nên việc ông phát triển kinh tế, tạo dựng uy tín không phải là điều mà mấy người cháu họ Ngô đứng đầu quốc gia mong muốn và thích thú. Dương Tam Kha dừng chân ở Giao Thủy, một vùng đất đai màu mỡ, dân thuần, tục hậu. Theo *Gia phả họ Dương*, thì tại đây, ông đổi tên là Dương Tùng Khê, chiêu tập nhân dân cải tạo các bãi đất hoang hóa, sinh lầy, lau lác um tùm thành những cánh đồng trù phú. Dương Tam Kha còn dạy dân làm thủy lợi, khơi sông ngòi, đắp đê phòng lụt, nhờ vậy mùa màng liên tiếp bội thu, xóm làng ngày càng sầm uất, đông vui. Cùng với việc quan tâm phát triển sản xuất, ông còn chú trọng xây dựng thuần phong mỹ tục tại nơi làng quê mới. Tương truyền, Dương Tam Kha đã đặt tên làng mới là ấp Tùng Khê, gồm 5 trang: Tùng Khê, Trúc Khê, Lê Khê, Lộ Khê và Nga Khê.

Công lao khai khẩn tạo lập vùng đất Cổ Lễ của Bình vương Dương Tam Kha đã được các nhà khoa bảng, sĩ phu của các triều đại sau này ghi nhận và ngợi ca. Trong số đó, có bài *Dương Công Tùng Khê ấp* của Dương Đức Kỳ, Tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499) đời vua Lê Hiến Tông, từng làm quan tới chức Phủ doãn phủ Phụng Thiên (tương đương với chức Chủ tịch thành phố Hà Nội ngày nay). Bốn câu đầu của bài này như sau:

*Văn đạo Tùng Khê hữu ngũ trang*

*Khẩn khai sơ khởi tự Bình Vương*

*Khê phân cư thổ kim do biện*

*Tùng ký trung gian cổ vị tương...*

Dịch nghĩa:

Nghe nói ấp Tùng Khê chia thành năm trang trại

Mở mang ban đầu là do Bình Vương

Khe nước chia theo dân cư, nay vẫn có thể nhận

Tùng trồng chỉ chốn trung tâm khi xưa, không còn thấy nữa...

*Gia phả họ Dương* cho biết, sau gần 30 năm xây dựng phát triển kinh tế, mở mang văn hóa, duy trì thuần phong mỹ tục vùng đất Cổ Lễ, năm Canh Thìn (980), Dương Tam Kha trở lại quê cũ Làng Giàng (Thịệu Hóa, Thanh Hóa). Ông đã mất tại đây vào ngày mùng 10 tháng 8 năm Canh Thìn.

Dương Tam Kha có 3 bà vợ, sinh được 10 con trai và 9 con gái. Ông để 5 con trai ở lại tiếp tục sự nghiệp phát triển kinh tế nông nghiệp ở Tùng Khê và đưa 5 con trai trở về quê hương Thanh Hóa. Đứng đầu chi họ Dương tại Làng Giàng là người con trưởng Dương Đại Thiện, còn đứng đầu chi họ Dương ở Tùng Khê là con trai thứ hai Dương Tiên Du.

\*

Qua một vài nét về thân thế và sự nghiệp của Bình Vương Dương Tam Kha trình bày trên đây, chúng tôi có một vài suy nghĩ như sau:

1. Cần ghi nhận công lao, sự nghiệp và vị thế của Dương Tam Kha trong lịch sử dân tộc - một vị vua làm chủ và củng cố đất nước ta vào giữa thế kỷ X, từ năm 944 đến năm 950 - như bất kỳ một vị nguyên thủ quốc gia nào thời bấy giờ như Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền chẳng hạn.

2. Có lẽ đã đến lúc cần bổ sung thêm sự kiện Dương Tam Kha tham gia tích cực vào chiến thắng Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo, nhất là việc ông là người trực tiếp chém chết tướng giặc Lưu Hoàng Thao, khi chúng ta trình bày về trận quyết chiến chiến lược này trong sử sách.

3. Vì hơn nửa cuộc đời của Dương Tam Kha gắn liền và có công lao lớn với mảnh đất Cổ Lễ, Giao Thủy, cho nên chúng tôi đề

ngộ Thành phố Nam Định nên dành một đường phố để đặt tên ông. Đó là một việc làm thể hiện sự công tâm đối với lịch sử và

cũng thể hiện lòng biết ơn của chúng ta đối với các bậc tiền nhân có công xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

## CHÚ THÍCH

(1). *Việt sử lược*. Nxb Văn Sử Địa, Hà Nội, 1960, tr. 41, 42.

(2), (3), (5), (10). Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972, tập I, tr. 148, 148, 147-148, 150.

(4). Quốc sử quán triều Nguyễn: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tập I, tr. 224.

(6). Theo nhà nghiên cứu Hán học Dương Văn Vương (Nam Định) thì tập *Thiên gia thi vịnh tuyển* đang được lưu giữ tại nhà ông Khiếu Anh Lân (hậu

duệ của cụ Tiến sĩ Khiếu Năng Tĩnh), cư trú ở phường Đa Cao - Quận I - Thành phố Hồ Chí Minh.

(7). Trần Quốc Vương, Hà Văn Tấn: *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1960, tập I, tr. 232, 233.

(8). *Tống sử*, q. 438. *Tục tự trị thông giám*, q. 10, tờ 11b.

(9). *Toàn thư* chép nhầm là Lưu Xưởng. Thực ra Lưu Xưởng tới năm Hiên Đức thứ 5 (958) đời Chu Thế Tông mới nối ngôi. Năm Hiên Đức thứ 1 (954), Lưu Thanh vẫn còn làm vua Nam Hán.

## “VĂN BIA ĐỀ DANH TIẾN SĨ VIỆT NAM”

(Tiếp theo trang 70)

Quý Mùi (1583)], Nguyễn Sư Lộ [đỗ khoa Giáp Dần (1554)]...

Trong văn bia ghi Nguyễn Sư Lộ cũng như Nguyễn Nhân Thiệm người xã Bột Thái, huyện Hoằng Hóa. Ở chú thích tiểu sử, dịch giả *Văn bia đề danh Tiến sĩ Việt Nam* viết "nay thuộc xã Hoằng Vinh, huyện Hoằng Hóa". Tôi đã hỏi một nhà nghiên cứu lịch sử quê ở Hoằng Hóa, Thanh Hóa thì được biết, nếu chú xã Hoằng Vinh là không đúng mà phải sửa thành Hoằng Lộc mới chính xác. Quê quán Nguyễn Nhân Lễ, Nguyễn Lại cũng ở Hoằng Lộc chứ không phải Hoằng Vinh (xã Hoằng Vinh cách Hoằng Lộc khoảng 4 - 5 km).

Ngoài phần chú thích tiểu sử các vị đại khoa, *Bảng tra tên người*, công trình *Văn bia đề danh Tiến sĩ Việt Nam* còn có *Phụ lục* in ảnh thạc bản 137 văn bia Tiến sĩ Việt Nam là nguồn tư liệu rất tốt đối với người đọc.

Lời giới thiệu của PGS.TS. Trịnh Khắc Mạnh cũng là một bài nghiên cứu khá công phu về 137 văn bia Tiến sĩ ở bốn Văn miếu nước ta.

Nhìn chung, *Văn bia đề danh Tiến sĩ Việt Nam* là một công trình tư liệu thuộc bi ký học được làm cẩn thận và có giá trị khoa học bổ ích.